

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HS-ST**  
Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Xuân Nguyên

Ông Hoàng Ngọc Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Nhà Văn hóa xã H, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hầu Văn M** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15/7/1991 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hầu Văn T, sinh năm 1967 và bà Lý Thị S, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Phùng Thị M1, sinh năm 1994 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, Quyết định số 216/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2022 của UBND xã V, huyện N xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng, do có hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại lề đường Quốc lộ 3 thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Hậu Văn M, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang ngồi sau xe mô tô biển số đăng ký 97B1-082.69 của Đào Văn M2, sinh năm 1986, trú tại thôn S, xã T, huyện N đang điều khiển di chuyển hướng Cao Bằng - Hà Nội. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 02 (hai) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong túi quần đằng trước bên trái M đang mặc trên người, trong đó một gói được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, gói còn lại được gói bằng một mảnh giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có chữ viết, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu ITEL vỏ màu xanh; 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 97B1-082.69 nhãn hiệu Honda Wave, kèm một chìa khóa xe. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của M, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 có 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng, cân cả bì số tang vật có khối lượng 1,01gam (một phẩy không một gam), cân riêng tổng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,43gam (không phẩy bốn ba gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu T1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,43g (không phẩy bốn ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hậu Văn M khai nhận: Số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 23/9/2022 do M mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể, sáng ngày 23/9/2022 M từ nhà đi bộ đến nhà anh Đào Văn M2, tại thôn S, xã T rủ anh M2 lên xã B, huyện N chơi và được anh M2 đồng ý, M không nói cho anh M2 biết việc bản thân lên xã B tìm mua ma túy để sử dụng. Sau đó, anh M2 lấy xe mô tô biển số đăng ký 97B1-082.69 chở M lên khu vực chợ cũ xã B rồi M xuống xe nói đi có việc, không nói cho anh M2 biết đi tìm mua ma túy, sau đó anh M2 một mình đi tìm mua xích máy cưa lốc, còn M đi bộ một mình vào đường chợ cũ gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua với người này được 02 (hai) gói nhỏ ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong M cất giấu 02 (hai) gói ma túy này tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc trên người rồi quay lại chỗ cũ và hai người cùng đi về nhà, nhưng không nói cho anh M2 biết có ma túy trên người, khi đi đến khu vực đường quốc lộ 3 thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Anh Đào Văn M2 khai nhận: Sáng ngày 23/9/2022 khi đang ở nhà thì Hầu Văn M đi bộ sang nhà rủ lên xã B chơi thì được anh M2 đồng ý, rồi anh M2 lấy xe mô tô biển số đăng ký 97B1-082.69 của anh M2 chở M đến khu vực chợ cũ xã B, rồi M xuống xe một mình đi bộ vào đường chợ cũ, còn anh M2 đi mua xích máy cưa lốc xong rồi quay lại chỗ cũ đợi M, một lúc sau M quay ra cả hai đi về nhà, khi đi đến khu vực đường quốc lộ 3 thuộc thôn B, xã Đ, huyện N bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện mới biết M tàng trữ trái phép ma túy trên người, trước đó anh M2 không biết M đi tìm mua và tàng trữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSNS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hầu Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hầu Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/9/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định, phong bì niêm phong cũ, phong bì, giấy gói cũ có trong các phong bì ký hiệu T175, T2.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động có trong phong bì ký hiệu A2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xem xét việc bị cáo thuộc hộ nghèo, có 05 con nhỏ, bố đẻ bị bại liệt xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 23/9/2022, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,43 gam (không phải bốn ba gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2022; biên bản khám xét lập hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày; biên bản mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 23/9/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Hậu Văn M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

### **Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,43 gam (*không phải bốn ba gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại phạm tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với mức hình phạt người bào chữa đề nghị, xét thấy số lượng ma túy bị cáo tàng trữ cao hơn so với mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo có nhân thân xấu nên mức hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng là không đủ cơ sở chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroin) hoàn lại sau khi giám định, phong bì niêm phong cũ, giấy gói cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 97B1-082.69, Cơ quan điều tra đã trả lại kèm một chìa khóa xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Văn M2, sinh năm 1986, trú tại thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với anh Đào Văn M2 là người sử dụng xe mô tô của bản thân để chở bị cáo ngày 23/9/2022 lên xã B và quay về nhà, khi điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngày anh M2 không biết việc bị cáo đi tìm mua và tàng trữ ma túy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 23/9/2022, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Hầu Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/9/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi T175 vụ: Hầu Văn M (1991) tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hầu Văn M ngày 23/9/2022, ký hiệu T2.

2.2. Trả lại cho bị cáo Hầu Văn M:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động tạm giữ của Hầu Văn M ngày 23/9/2022 có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu A2.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**